TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2026/DS-PT
Ngày: 30-01-2026
V/v "Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi
Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm
Bà Lê Thị Hồng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 743/2025/TLPT-DS ngày 03/11/2025, về việc *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2025/DS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực C - Đồng Tháp) bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1801/2025/QĐ-PT ngày 31/12/2025 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Ông Võ Văn H, sinh năm 1985 - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang); Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp A, phường M, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn H: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1978 (có mặt); Địa chỉ: Số C, đường N, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bị đơn: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã P, tỉnh Đồng Tháp).

4. Người kháng cáo: Ông Võ Văn H - Chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng H1 là nguyên đơn và ông Nguyễn Ngọc C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 có ông Nguyễn Tấn T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông Võ Văn H là chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng H1 (tên gọi khác là Cửa hàng H1 (H)). Ông Nguyễn Ngọc C có nhiều lần mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của cửa hàng ông Võ Văn H. Tuy nhiên, mỗi lần mua hàng, ông C không thanh toán tại thời điểm mua mà yêu cầu được ghi nợ. Do là chỗ quen biết, ông H đồng ý cho ông C ghi nợ, mỗi lần ông C nợ lại ông H đều có ghi vào sổ cá nhân. Từ tháng 9 năm 2023 đến 06/02/2024, ông C lại tiếp tục mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nợ ông H là 202.839.000 đồng. Do nhận thấy số tiền nợ đã lâu, ông H có yêu cầu ông C thanh toán. Ông C thanh toán cho ông H số tiền 32.839.000 đồng. Còn nợ lại 170.000.000 đồng.

Từ ngày 08/8/2024 đến ngày 15/9/2024, ông C lại tiếp tục mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của ông H và ghi nợ với tổng số tiền 22.629.000 đồng. Sau đó, ông H tiếp tục liên hệ và yêu cầu ông C trả nợ cho ông H thì ông C hứa cuối năm 2024, cụ thể là đầu tháng 12 năm 2024 ông C sẽ trả toàn bộ số nợ trên cho ông H. Khi đến hạn thanh toán vào ngày 01/12/2024, ông H nhiều lần yêu cầu ông C thanh toán tiền cho ông H nhưng ông C thoái thác, không chịu trả nợ cho ông H và nhiều lần ông H gọi điện không nghe máy, nhắn tin không trả lời.

Ngày 12/02/2025, ông H và ông C có đến Ủy ban nhân dân (UBND) xã P để hòa giải nhưng hai bên không thống nhất được, nên việc hòa giải không thành. Sau đó, ông C có viết giấy tay thừa nhận việc có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của ông H, đồng thời cũng thừa nhận về số tiền ghi nợ. Tính đến ngày 14/02/2025, tổng số tiền ông C còn nợ ông H gồm: Tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: 170.000.000 đồng + 22.629.000 đồng = 192.629.000 đồng, tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật tạm tính từ 01/12/2024 đến nay (14/02/2025) là 03 tháng: 192.629.000 đồng x 0,83%/tháng x 03 tháng = 4.796.000 đồng. Tổng cộng là 197.425.000 đồng.

Ông Võ Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc C phải trả số tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (viết tắt là vật tư nông nghiệp) còn thiếu là 192.629.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 14/02/2025 là 4.796.000 đồng. Tổng cộng là 197.425.000 đồng và tiếp tục trả lãi chậm trả 10%/năm tính từ ngày 15/02/2025 cho đến ngày ông C trả xong nợ cho ông H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C trả cho ông H số tiền còn nợ là 192.629.000 đồng. Đối với

phần lãi suất chậm trả ông Võ Văn H rút lại yêu cầu, ông H không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C trình bày: Ông C thừa nhận trước đây, ông C có mua thuốc trừ sâu và phân bón của Cửa hàng H1 ở xã M, rất nhiều lần tổng số tiền là 170.000.000 đồng, mỗi lần cửa hàng bán thuốc trừ sâu và phân bón cho ông C là ông C đều trả tiền mặt cho cửa hàng, nên đối với khoản nợ 170.000.000 đồng là ông C không đồng ý trả, vì ông C đã trả xong cho cửa hàng rồi. Đối với khoản nợ 22.629.000 đồng, ông C thừa nhận ngày 09/9/2024 và ngày 12/9/2024, ông C có mua thuốc sâu của Cửa hàng H1 tổng số tiền là 9.820.000 đồng, nên ông C thừa nhận còn nợ cửa hàng số tiền là 9.820.000 đồng, ngoài ra không còn nợ khoản tiền nào khác. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông C chỉ đồng ý trả cho ông Võ Văn H - Cửa hàng vật tư nông nghiệp Hữu Ánh số tiền còn nợ là 9.820.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2025/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp (viết tắt là bản án sơ thẩm) đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh cửa hàng H1.

Buộc ông Nguyễn Ngọc C trả cho ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng Hữu Ánh số tiền 179.820.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Ngọc C phải chịu 8.991.000đ (Tám triệu, chín trăm chín mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 phải chịu 640.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.935.000 đồng theo biên lai thu số 0002151 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông Võ Văn H được nhận lại số tiền là 4.294.500đ (Bốn triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Ngọc C trả cho ông H số tiền còn nợ là 192.629.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 ủy quyền cho ông Nguyễn Tấn T đại diện trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc C trả cho ông H số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 192.629.000 đồng (bao gồm 02 phiếu xuất kho ngày 08/8/2024 với số tiền 11.859.000 đồng và ngày 15/9/2024 với số tiền 950.000 đồng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận). Bởi các căn cứ kháng cáo như: Sau phiên hòa giải tại UBND xã P ngày 12/02/2025 thì ông C ghi văn bản thừa nhận có thiếu ông H số tiền 170.000.000 đồng nhưng cho rằng đã trả rồi; theo Biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2025 và tại phiên tòa sơ thẩm thì ông C cũng thừa nhận có nợ ông H số tiền 170.000.000 đồng nhưng cho rằng đã trả rồi, tuy nhiên ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả rồi; ông C đã mua thiếu và nhận hàng của ông H theo 04 hóa đơn (phiếu xuất kho) với số tiền là 22.629.000 đồng, nhưng chỉ thừa nhận 02 hóa đơn với số tiền 9.820.000 đồng; ông H có nhắn tin qua Z đòi tiền ông C về số nợ trên.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ông chỉ chấp nhận trả cho nguyên đơn số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 9.820.000 đồng, theo 02 hóa đơn ngày 09/9/2024 với số tiền 4.960.000 đồng và ngày 12/9/2024 với số tiền 4.860.000 đồng. Do ông C mua vật tư nông nghiệp từ Cửa hàng H1 đều trả tiền mặt, không có thiếu số tiền 170.000.000 đồng và số tiền theo 02 hóa đơn ngày 08/8/2024 với số tiền 11.859.000 đồng và ngày 15/9/2024 với số tiền 950.000 đồng như nguyên đơn trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 và bị đơn ông Nguyễn Ngọc C thực hiện đúng quy định và hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp

luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm đã chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc C; tuyên xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2025/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là Tòa án nhân dân Khu vực C - Đồng Tháp).

(Kèm theo Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm giải quyết vụ án số 327/PB-VKS-DS ngày 30/01/2026).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện C (nay là Tòa án nhân dân Khu vực C - Đồng Tháp) thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản"* là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 (còn viết tắt là nguyên đơn hay ông H) và bị đơn ông Nguyễn Ngọc C (còn viết tắt là bị đơn hay ông C) không thống nhất bản án sơ thẩm nên đã kháng cáo. Việc ông H nộp đơn kháng cáo đề ngày 27/5/2025 vào ngày 30/5/2025 và ông C nộp đơn kháng cáo đề ngày 02/6/2025 vào ngày 02/6/2025 là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Võ Văn H - Chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng H1 cho rằng có bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho ông Nguyễn Ngọc C nhiều lần, số tiền ông C còn nợ lại khi quyết toán tháng 02 năm 2024 là 170.000.000 đồng. Từ ngày 08/8/2024 đến ngày 15/9/2024, ông C lại tiếp tục mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của ông H và ghi nợ tiếp với số tiền 22.629.000 đồng, tổng cộng ông C còn nợ nguyên đơn là 192.629.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C trả số tiền còn nợ này, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C thừa nhận trước đây có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của Cửa hàng H1 (H) rất nhiều lần nhưng ông C đều trả tiền mặt cho Cửa hàng H1 xong, nên không còn nợ; đối với khoản nợ 22.629.000 đồng mà nguyên đơn nêu ra, ông C chỉ thừa nhận ngày 09/9/2024 và ngày 12/9/2024 ông có mua thuốc sâu thiếu (mua nợ) Cửa hàng H1 số tiền

9.820.000 đồng, nên chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 9.820.000 đồng. Điều này đã làm phát sinh tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 và buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc C trả cho nguyên đơn số tiền 179.820.000đ và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán là có cơ sở. Bởi các căn cứ như sau:

- Đối với khoản nợ 170.000.000 đồng, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận thời gian từ tháng 9 năm 2023 đến ngày 06/02/2024 ông C có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của Cửa hàng H1 nhiều lần với tổng số tiền là 170.000.000 đồng (bút lục 28 và 68). Tuy nhiên, việc ông C không thừa nhận còn nợ ông H số tiền 170.000.000 đồng, nhưng ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông C đã trả tiền đầy đủ cho ông H, đồng thời việc này không được ông H thừa nhận đã trả tiền rồi. Do đó, có đủ cơ sở xác định việc mua bán vật tư nông nghiệp giữa ông H và ông C là có thật và nguyên đơn đã cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị đơn còn nợ số tiền này chưa trả. Vì vậy, bị đơn không trả đủ tiền nợ mua hàng cho nguyên đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Cho nên việc ông H yêu cầu ông C trả số tiền còn nợ 170.000.000 đồng là căn cứ phù hợp Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đối với khoản nợ 22.629.000 đồng. Xét thấy, từ ngày 08/8/2024 đến ngày 15/9/2024, nguyên đơn ông H cho rằng bị đơn ông C có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật còn nợ số tiền 22.629.000 đồng. Tuy nhiên, ông C chỉ thừa nhận có mua và còn nợ số tiền là 9.820.000 đồng (theo phiếu xuất kho ngày 09/9/2024 với số tiền 4.960.000 đồng và phiếu xuất kho ngày 12/9/2024 với số tiền 4.860.000 đồng), còn đối với số tiền 12.809.000 đồng (11.859.000 đồng + 950.000 đồng) thì ông C không thừa nhận. Ngoài ra, ông H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông C có nợ đối với số tiền 12.809.000 đồng. Do đó, đối với khoản nợ 22.629.000 đồng chỉ có căn cứ một phần, nên được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần đối với số tiền 9.820.000 đồng là có cơ sở.

- Đối với yêu cầu về lãi suất, xét thấy nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi chậm trả, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 và buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc C trả cho nguyên đơn số tiền 179.820.000đ là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 và bị đơn ông Nguyễn Ngọc C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy trình bày của ông H và ông C là không đủ căn cứ, đồng thời nguyên đơn và bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở như đã phân tích trên, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ cơ sở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 và ông Nguyễn Ngọc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của ông H và ông C không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh cửa hàng H1;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc C;

3. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2025/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực C - Đồng Tháp).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002519, ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002515, ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP. HCM;
- VKSND Tỉnh;
- Phòng GĐKTTT&THA TAND Tỉnh;
- TAND Khu vực C - ĐT;
- Phòng THADS Khu vực C - ĐT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Chi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tấn Lợi